

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47a/2024/HS-PT

Ngày: 24/04/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Thẩm phán: Bà Quách Thị Phương Thúy; Bà Vũ Thị Yền.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLPT-HS ngày 18/03/2024 đối với bị cáo Phạm Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm 08/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1993; nơi sinh và cư trú: thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công T1 và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T2 và có 02 con;

Tiền án: Bản án số 14 ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71 ngày 17/5/2023 của Phòng Cảnh sát an ninh H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- Hiện nay bị cáo còn đang bị truy tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản và tội Gây rối trật tự công cộng trong một vụ án khác.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Duy S, sinh năm 1994; Nơi sinh và cư trú: thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2018 đến ngày 17/6/2020, trên địa bàn huyện T, tỉnh Hải Dương, Lê Công H1, sinh năm 1993 ở thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương đã tổ chức hoạt động cho vay tín chấp với lãi suất cao thông qua việc mở 07 quán cầm đồ, hỗ trợ tài chính. Để tổ chức, duy trì hoạt động cho vay nặng lãi, Lê Công H1 đã tự bỏ tiền đứng ra thuê địa điểm, lên mạng mua bản quyền sử dụng phần mềm quản lý trên website “ag.mecash.vn”. Sau đó H1 cấp tiền cho nhân viên được giao quản lý từng quán để cho vay đối với ai có nhu cầu đồng thời trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động các quán. Hình thức cho vay tiền dưới dạng vay tín chấp, quy định lãi suất cho vay là từ 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày đến 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày (tương đương với lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/1 năm). Thời gian đóng lãi 1 tháng/1 lần. Khi khách đến vay tiền nếu khoản vay dưới 20 triệu thì nhân viên tự quyết định việc cho khách vay, trường hợp khách vay số tiền từ 20 triệu đồng trở lên thì nhân viên phải gọi điện thông báo cho H1 biết, H1 yêu cầu nhân viên xác minh thông tin về khách để báo lại cho H1, sau đó H1 là người quyết định việc có cho khách vay tiền hay không và mức lãi suất. Sau khi được sự đồng ý của H1 thì các nhân viên sẽ yêu cầu khách viết giấy biên nhận vay tiền theo mẫu in sẵn của quán cầm đồ, hỗ trợ tài chính. Trên giấy cam kết vay tiền thể hiện thông tin người cho vay là Lê Công H1 còn nhân viên của quán là người cho vay, đồng thời có mục thông tin họ tên, địa chỉ, số điện thoại, ngày vay tiền, số tiền vay của người vay tiền (không ghi lãi suất). Người vay tự điền đầy đủ các thông tin trên rồi ký tên và điểm chỉ vào phần người vay theo sự hướng dẫn của nhân viên của quán, sau đó giao lại giấy vay tiền cho nhân viên, ngoài ra khách vay tiền còn phải để lại các giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe... Sau khi giao tiền cho khách thì

nhân viên sẽ nhập thông tin vào phần mềm cài trong máy tính của quán, hoặc ghi vào giấy để cuối ngày mang về đưa cho Lê Công H1 nhập vào tài khoản trên phần mềm “ag.mecash.vn” để theo dõi, quản lý. Đến kỳ đóng lãi người vay sẽ đến quán đưa tiền lãi trực tiếp cho nhân viên, mỗi trường hợp đóng lãi hoặc thanh toán tiền gốc đều được cập nhập thông tin vào tài khoản quản lý của quán trên phần mềm “ag.mecash.vn” vào thời gian sau đó. Người nào chậm trả thì nhân viên của các quán sẽ gọi điện nhắc hoặc trực tiếp đến nhà người vay để thu tiền. Số tiền lãi hoặc gốc thu được tại các quán Hanh sẽ chốt sổ với nhân viên vào cuối tháng để thu về. Ngày 25/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khởi tố vụ án về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo Điều 201 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định ngoài Lê Công H1 và các đồng phạm đã bị truy tố, xét xử, còn làm rõ Phạm Văn T và Nguyễn Duy S cũng tham gia giúp sức Hanh trong việc phạm tội, cụ thể:

Tại quán “T” ở thôn B, xã T, huyện T, Phạm Văn T làm thuê cho H1, nhận tiền công theo tháng. Từ ngày 31/8/2019 đến hết tháng 2/2020, T trực tiếp cho vay 30 lượt người vay (hợp đồng) tương ứng số tiền 590.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 84.057.489 đồng.

Tại quán “Thị trấn 1” ở số A T, thị trấn T, huyện T, do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Văn T3 là nhân viên quản lý quán T5 do Lê Công H1 thuê, nên Nguyễn Duy S thường xuyên đến quán chơi. Biết hoạt động cho vay lãi của H1, T3 nhưng S vẫn nhiều lần giúp T3 cho vay và thu lãi. Từ tháng 2/2020 đến tháng 5/2020 S trực tiếp cho vay 08 hợp đồng tương ứng số tiền 63.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 59.690.068 đồng. Tại quán “T” ở xóm A xã T, từ tháng 02/2020 đến tháng 6/2020, S tiếp tục cùng với Vũ Ngọc T4 cho vay 34 hợp đồng tương ứng số tiền 507.000.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 200.505.365 đồng. Tổng Sơn đã cho vay 42 hợp đồng, thu lợi bất chính 260.195.433đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 23/01/2024, Tòa án nhân huyện Thanh Hà đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 5 Điều 65, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Chuyển đổi 24 tháng cải tạo không giam giữ bằng 08

tháng tù để tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bản án số 14 ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy S, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 07/02/2024, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo đề nghị không tổng hợp hình phạt của bản án vào hình phạt tù được hưởng án treo của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc; đề nghị xem xét hành vi của Lê Công H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung: Lời khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/8/2019 đến hết tháng 2/2020, Phạm Văn T có hành vi giúp sức cho Lê Công H1 tại quán Cầm đồ, hỗ trợ tài chính ở xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương cho 30 lượt người vay với lãi suất cao trên mức quy định của bộ luật dân sự (thấp nhất 109,5%/1 năm, cao nhất 182,5%/1 năm), tổng số tiền đã cho vay là 590.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 84.057.489 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc giúp sức cho Lê Công H1 cho vay nặng lãi thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo đề nghị không tổng hợp hình phạt cải tạo không giam giữ với Bản án cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vai trò của bị cáo xử phạt bị cáo 24 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ. Bị cáo có một tiền án: Bản án số 14 ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng từ ngày 31/03/2016 về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Ngày 31/8/2019 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự và chuyển đổi hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỷ lệ 03 ngày cải tạo không giam giữ được chuyển đổi thành 01 ngày tù là đúng quy định, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng đã bỏ lọt hành vi của Lê Công H1 với chính số tiền cho bị cáo vay và chiếm đoạt của bị cáo ngôi nhà hơn 1 tỷ. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo T không trình bày hay cung cấp bất kỳ một thông tin, tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến hành vi nêu trên của Lê Công H1. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không đưa ra tài liệu chứng cứ nào chứng minh, do đó không có căn cứ để xem xét đối với hành vi của H1 theo như kháng cáo của bị cáo.

[4] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, giữa nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 23/01/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà về hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn T.

1. Tuyên bố Phạm Văn T phạm tội phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 5 Điều 65, điểm b khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Chuyển đổi 24 tháng cải tạo không giam giữ bằng 08 tháng tù để tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tại Bản án số 14 ngày 31/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 24/4/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy